

KẾ HOẠCH
Kiểm tra, giám sát các chương trình, dự án đầu tư
công trên địa bàn tỉnh Kon Tum năm 2025

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 29/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục thẩm định dự án quan trọng quốc gia và giám sát, đánh giá đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 36/2021/QĐ-UBND ngày 18 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định một số nội dung về quản lý dự án đầu tư sử dụng vốn nhà nước của tỉnh Kon Tum;

Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo số 03/BC-SKHĐT ngày 08 tháng 01 năm 2025 về việc báo cáo kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch số 444/KH-UBND ngày 02 tháng 02 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về kiểm tra, giám sát các chương trình, dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh Kon Tum năm 2024; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch kiểm tra, giám sát các chương trình, dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh năm 2025 với các nội dung như sau⁽¹⁾:

I. Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích

- Công tác kiểm tra, giám sát đầu tư thực hiện theo quy định của Chính phủ, nhằm đảm bảo cho hoạt động đầu tư chung và từng chương trình, dự án cụ thể đem lại hiệu quả cao về kinh tế - xã hội, phù hợp với mục tiêu, định hướng phát triển kinh tế xã hội và thực hiện đúng chính sách, pháp luật của Nhà nước.

- Đánh giá đúng tình hình, kết quả hoạt động đầu tư, tiến độ thực hiện đầu tư và những tồn tại, khó khăn trong quá trình đầu tư để có biện pháp điều chỉnh phù hợp; phát hiện và ngăn chặn kịp thời những sai phạm và tiêu cực gây thất thoát, lãng phí vốn trong quá trình thực hiện đầu tư.

⁽¹⁾ Ủy ban nhân dân tỉnh đã thống nhất tại cuộc họp ngày 23 tháng 01 năm 2025.

- Kiểm tra việc chấp hành quy định về quản lý chương trình, dự án của các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan, phát hiện kịp thời những sai sót, yếu kém về quản lý dự án theo quy định của pháp luật, kiến nghị các cấp có thẩm quyền xử lý những vướng mắc, phát sinh, việc làm sai quy định về quản lý chương trình, dự án, giám sát việc xử lý và chấp hành các biện pháp xử lý các vấn đề đã phát hiện.

- Đảm bảo sự thống nhất và phối hợp chặt chẽ giữa các ngành, các cấp nhằm phản ánh đầy đủ, kịp thời, trung thực, khách quan các nội dung giám sát, đánh giá đầu tư. Chỉ rõ những sai phạm cần khắc phục và đề xuất, kiến nghị kịp thời những biện pháp giải quyết.

2. Yêu cầu

- Công tác kiểm tra, giám sát đầu tư là nhiệm vụ thường xuyên, chủ động, đảm bảo thống nhất, phối hợp trong quá trình thực hiện quản lý chương trình, đầu tư dự án. Có kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện các quy định về công tác giám sát, đánh giá đầu tư theo quy định tại Nghị định số 29/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục thẩm định dự án quan trọng quốc gia và giám sát, đánh giá đầu tư.

- Phản ánh đầy đủ, kịp thời, trung thực, khách quan các nội dung giám sát, đánh giá hiệu quả đầu tư các chương trình, dự án.

- Đề xuất, kiến nghị kịp thời, có phương án, giải pháp cụ thể, khả thi để khắc phục các tồn tại, bất cập.

II. Nội dung, phạm vi, đối tượng và kế hoạch kiểm tra, giám sát

1. Nội dung kiểm tra, giám sát

- Việc chấp hành quy định về: Giám sát, đánh giá đầu tư; đấu thầu; bồi thường giải phóng mặt bằng, tái định cư; sử dụng vốn đầu tư và các nguồn lực khác của dự án; bố trí vốn đầu tư, giải ngân, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư; giải quyết các vướng mắc, phát sinh trong quá trình thực hiện dự án; nghiệm thu đưa dự án vào hoạt động; quản lý, vận hành dự án; bảo vệ môi trường.

- Việc quản lý thực hiện dự án của chủ đầu tư, ban quản lý dự án; tiến độ thực hiện dự án.

- Việc quản lý, khai thác, vận hành dự án của chủ sử dụng.

- Việc chấp hành biện pháp xử lý vấn đề đã phát hiện của cơ quan được giao chuẩn bị đầu tư, chủ đầu tư, ban quản lý dự án, chủ sử dụng.

- Việc báo cáo giám sát, đánh giá định kỳ và cập nhật các thông tin dự án lên Hệ thống thông tin theo quy định tại khoản 4 Điều 100, khoản 4 Điều 101 Nghị định số 29/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ Quy định về trình tự, thủ tục thẩm định dự án quan trọng quốc gia và giám sát, đánh giá đầu tư.

2. Phạm vi: Các chương trình, dự án tại Phụ lục kèm theo.

3. Đối tượng và kế hoạch kiểm tra, giám sát: Chủ đầu tư các chương trình, dự án tại Phụ lục kèm theo.

4. Thời gian kiểm tra, giám sát: Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm thông báo cụ thể về thời gian kiểm tra, giám sát từng chương trình, dự án.

III. Phương thức kiểm tra, giám sát

1. Kiểm tra, giám sát trực tiếp tại đơn vị; thực tế tại hiện trường của chương trình, dự án tiến hành thông qua đoàn kiểm tra; lồng ghép với các đợt kiểm tra, giám sát của tỉnh, ...

2. Căn cứ mục đích, yêu cầu; báo cáo của chủ đầu tư và các tài liệu có liên quan, Đoàn giám sát, kiểm tra đối chiếu các quy định hiện hành và kết hợp với kiểm tra thực tế tại hiện trường chương trình, dự án để nhận xét đánh giá.

IV. Tổ chức thực hiện

1. Các đơn vị được giao nhiệm vụ chủ đầu tư (*đối tượng giám sát*)

- Thực hiện nghiêm túc các quy định của Nhà nước theo quy định tại Nghị định số 29/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục thẩm định dự án quan trọng quốc gia và giám sát, đánh giá đầu tư; ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tại các Công văn: số 435/UBND-KTTH ngày 02 tháng 02 năm 2024 về việc tăng cường công tác quản lý dự án và công tác giám sát, đánh giá đầu tư các dự án sử dụng vốn ngân sách Nhà nước; số 4091/UBND-KTTH ngày 14 tháng 11 năm 2024 về việc tăng cường công tác quản lý dự án sử dụng vốn ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh; số 322 /UBND-HTKT ngày 24 tháng 01 năm 2025 về việc tăng cường công tác quản lý dự án và công tác giám sát, đánh giá đầu tư các dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước.

- Báo cáo, chuẩn bị các tài liệu liên quan đến chương trình, dự án phục vụ cho Đoàn kiểm tra, giám sát khi tiến hành kiểm tra, giám sát.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ động triển khai thực hiện Kế hoạch này theo quy định hiện hành.

- Thông báo thời gian, địa điểm cụ thể thực hiện kiểm tra, giám sát đến các chủ đầu tư và các thành viên đoàn kiểm tra biết, phối hợp thực hiện.

- Trong quá trình tổ chức kiểm tra, giám sát các chương trình, dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh, kịp thời nhắc nhở, hướng dẫn các chủ đầu tư chấp hành các quy định của pháp luật về quản lý đầu tư xây dựng theo thẩm quyền; trường hợp vượt thẩm quyền báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo.

- Tổng hợp báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát các chương trình, dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh năm 2025 để Ủy ban nhân dân tỉnh biết, chỉ đạo (hoàn thành trước ngày 30 tháng 12 năm 2025).

3. Các đơn vị là thành viên Đoàn kiểm tra: Cử lãnh đạo và cán bộ chuyên môn tham gia cùng Đoàn kiểm tra, giám sát; đồng thời phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các đơn vị liên triển khai Kế hoạch trên đảm bảo đúng quy định.

4. Trường hợp tên gọi các cơ quan, đơn vị nêu tại Kế hoạch này có thay đổi do sắp xếp lại tổ chức bộ máy theo Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả thì thực hiện theo tên gọi sau khi sắp xếp.

Trên đây là Kế hoạch kiểm tra, giám sát các chương trình, dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh Kon Tum năm 2025; yêu cầu các đơn vị nghiêm túc tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (b/c);
- Các đơn vị, địa phương có tên tại phần Tổ chức thực hiện của Kế hoạch (t/h);
- VP UBND tỉnh: CVP, các PCVP (đ/b);
- Lưu: VT, KTTH, HTKT._{DHL, BPN.}

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Ngọc Sâm

Phụ lục
DANH MỤC CÁC DỰ ÁN KIỂM TRA, GIÁM SÁT ĐẦU TƯ NĂM 2025
(Kèm theo Kế hoạch số 323 /KH-UBND ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

TT	Tên chương trình, dự án	Chủ đầu tư	Tổng mức đầu tư (triệu đồng)	Địa điểm xây dựng	Thời gian kiểm tra	Thành phần Đoàn kiểm tra	
						Trưởng đoàn	Thành viên
1	Dự án Nâng cấp mở rộng Tỉnh lộ 671 đoạn từ Km49+500 - Km52 (giao với đường Hồ Chí Minh)	Sở Giao thông vận tải	128.940	Thành phố Kon Tum	Năm 2025	Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư - Thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum
2	Dự án Cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất và bổ sung trang thiết bị Trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum	Trường Cao đẳng Kon Tum	110.000	Thành phố Kon Tum	Năm 2025	Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư - Thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Sở Xây dựng; Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum
3	Dự án Hệ thống thoát nước, vỉa hè các tuyến đường nội thành, thành phố Kon Tum	Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum	185.000	Thành phố Kon Tum	Năm 2025	Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư - Thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Sở Xây dựng
4	Dự án Đường từ Quốc lộ 24 đi khu nghỉ dưỡng khu vực Đông Nam	Ủy ban nhân dân huyện Kon Plông	109.484	Huyện Kon Plông	Năm 2025	Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư - Thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Sở Giao thông Vận tải, Sở Xây dựng
5	Dự án Đầu tư xây dựng cải tạo, nâng cấp Tỉnh lộ 676 nối huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum với các huyện Sơn Tây, Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông, dân dụng và công nghiệp tỉnh	1.300.000	Huyện Kon Plông	Năm 2025	Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư - Thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Sở Giao thông Vận tải, Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân huyện Kon Plông

TT	Tên chương trình, dự án	Chủ đầu tư	Tổng mức đầu tư (triệu đồng)	Địa điểm xây dựng	Thời gian kiểm tra	Thành phần Đoàn kiểm tra	
						Trưởng đoàn	Thành viên
6	Dự án Đầu tư cải tạo, nâng cấp, mua sắm trang thiết bị y tế cho Trung tâm Y tế huyện Kon Plông	Sở Y tế	32.984	Huyện Kon Plông	Năm 2025	Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư - Thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân huyện Kon Plông
7	Dự án Cơ sở huấn luyện dự bị động viên/Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Kon Tum	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh	38.815	Đăk Tô	Năm 2025	Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư - Thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Sở Xây dựng; Ủy ban nhân dân huyện Đăk Tô
8	Dự án Kè chống sạt lở sông Đăk Tô Kan (đoạn cầu 42), huyện Đăk Tô	Ủy ban nhân dân huyện Đăk Tô	183.500	Đăk Tô	Năm 2025	Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư - Thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Sở Xây dựng; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
9	Dự án Bổ sung cơ sở vật chất Trường Phổ thông Dân tộc nội trú huyện Đăk Tô	Sở Giáo dục và Đào tạo	12.000	Đăk Tô	Năm 2025	Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư - Thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Sở Xây dựng; Ủy ban nhân dân huyện Đăk Tô
10	Đường giao thông từ xã Đăk Pnê, huyện Kon Rẫy đi huyện KBang, tỉnh Gia Lai	Ủy ban nhân dân huyện Kon Rẫy	150.000	Kon Rẫy	Năm 2025	Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư - Thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Sở Giao thông Vận tải
11	Bổ sung cơ sở vật chất Trường Phổ thông Dân tộc nội trú huyện Kon Rẫy	Sở Giáo dục và Đào tạo	12.000	Kon Rẫy	Năm 2025	Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư - Thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Sở Xây dựng; Ủy ban nhân dân huyện Kon Rẫy

Ghi chú: Trong quá trình thực hiện, giao Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh, bổ sung các chương trình, dự án đầu tư công vào Kế hoạch kiểm tra, giám sát đầu tư trong năm 2025 (nếu có).